

Hà Nội, ngày 08 tháng 5 năm 2023



TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
TỔNG CÔNG TY VIGLACERA – CTCP

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, hướng dẫn thi hành.
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn đi kèm.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng công ty Viglacera - CTCP đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27/04/2021 và được sửa đổi bổ sung một số điều ngày 26/4/2022.
- Căn cứ Biên bản họp số 74/BB-HĐQT ngày 14/04/2023 của Hội đồng quản trị của Tổng công ty Viglacera – CTCP.

Hội đồng quản trị Tổng công ty Viglacera - CTCP trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Tổng công ty xem xét thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua các Báo cáo:

- Báo cáo của Hội đồng quản trị.
- Báo cáo của Ban Tổng giám đốc.
- Báo cáo của Ban Kiểm soát.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 (theo Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam)

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	%TH/ KH
1. Lợi nhuận trước thuế				
+ Tổng công ty - CTCP (theo BCTC hợp nhất)	tỷ đồng	1.700	2.305,2	136%
+ Công ty Mẹ (theo BCTC riêng)	tỷ đồng	1.200	1.709,9	142%
2. Tổng doanh thu				
+ Tổng công ty -CTCP (theo BCTC hợp nhất)	tỷ đồng	15.000	14.592,4	97%
+ Công ty Mẹ (theo BCTC riêng)	tỷ đồng	6.500	6.305,3	97%
3. Thực hiện đầu tư công ty mẹ		3.000	1.687	56%
+ Lĩnh vực kinh doanh nhà	tỷ đồng	350	107	31%
+ Lĩnh vực đầu tư hạ tầng kỹ thuật và dịch vụ KCN	tỷ đồng	2.450	1.572	64%
+ Lĩnh vực vật liệu và NCPT, đào tạo	tỷ đồng	200	7	4%
4. Vốn điều lệ của TCT Viglacera-CTCP	tỷ đồng	4.483,5	4.483,5	100%
5. Chia cổ tức bằng tiền (% vốn điều lệ 4.483,5 tỷ đồng)	%	16,0%	20%	125%

3. Kế hoạch năm 2023

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	%KH 2023/ TH 2022
1. Lợi nhuận trước thuế				
+ Tổng công ty - CTCP (theo BCTC hợp nhất)	tỷ đồng	2.305,2	1.210	52%
+ Công ty Mẹ (theo BCTC riêng)	tỷ đồng	1.709,9	1.310	77%
2. Tổng doanh thu				
+ Tổng công ty -CTCP (theo BCTC hợp nhất)	tỷ đồng	14.592,4	15.750	108%
+ Công ty Mẹ (theo BCTC riêng)	tỷ đồng	6.305,3	5.640	89%
3. Thực hiện đầu tư công ty mẹ		1.687	2.800	166%
+ Lĩnh vực kinh doanh nhà	tỷ đồng	107	875	818%
+ Lĩnh vực đầu tư hạ tầng kỹ thuật và dịch vụ KCN	tỷ đồng	1.572	1.846	117%
+ Lĩnh vực vật liệu và NCPT, đào tạo	tỷ đồng	7	79	1129%
4. Vốn điều lệ của TCT Viglacera-CTCP	tỷ đồng	4.483,5	4.483,5	100%
5. Chia cổ tức bằng tiền (% vốn điều lệ 4.483,5 tỷ đồng)	%	20%	20%	100%

(*) Ghi chú: Các Công ty thành viên có hoạt động sản xuất kinh doanh không hiệu quả đều đã được đưa vào danh sách thực hiện sắp xếp tái cơ cấu sở hữu vốn của Tổng công ty.

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT: Hết quý 3 năm 2023, trên cơ sở đánh giá kết quả SXKD 9 tháng năm 2023 và dự kiến kết quả thực hiện kế hoạch năm 2023, xem xét thông qua/phê duyệt điều chỉnh kế hoạch năm 2023 (nếu HĐQT thấy cần thiết). Trường hợp quyết định thông qua/phê duyệt điều chỉnh kế hoạch năm 2023, HĐQT có trách nhiệm công bố thông tin theo quy định pháp luật và báo cáo việc điều chỉnh kế hoạch năm 2023 tại cuộc họp ĐHĐCĐ gần nhất của Tổng công ty.

4. Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2023

Triển khai đầu tư các dự án chuyển tiếp, dự án mới và các dự án chuẩn bị đầu tư trong năm 2023, cụ thể như sau:

4.1 Lĩnh vực vật liệu

a. Các dự án chuyển tiếp và kế hoạch đầu tư chiều sâu, bổ sung hằng năm:

- Tiếp tục thực hiện đầu tư Dự án đầu tư Nhà máy gạch Viglacera Eurotile (Dự án mua Nhà máy Bạch Mã và đầu tư bổ sung), tập trung hoàn thành dây chuyền sản phẩm mới kích thước lớn (Vasta stone) đáp ứng cho thị trường trong nước và xuất khẩu của Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn.

- Tiếp tục phát triển, tăng sản lượng và đa dạng các dòng sản phẩm kính tiết kiệm năng lượng, gương cao cấp, các sản phẩm kính gia công sau kính chất lượng cao phù hợp với xu hướng thị trường.

- Triển khai các dự án/hạng mục theo kế hoạch đầu tư chiều sâu, đầu tư bổ sung tại các đơn vị thành viên về giải pháp công nghệ, kỹ thuật, dây chuyền thiết bị nâng cao mức độ tự động hóa, tỷ lệ thu hồi, tiết giảm chi phí trong lĩnh vực sứ vệ sinh (đầu tư băng áp lực cao tại Sứ Mỹ Xuân, các robot phun men tại các đơn vị sản xuất sứ), trong lĩnh vực gạch ốp lát. Tiếp tục nghiên cứu phát triển các dòng sản phẩm panel và gạch bê tông khí chưng áp và các giải pháp tận dụng nguyên liệu tro/xỉ, tiết kiệm tài nguyên, tiết giảm chi phí.

- Tiếp tục thực hiện đầu tư máy móc thiết bị nâng công suất, chất lượng, đa dạng hóa sản phẩm tại Công ty Sen vôi Viglacera.

b. Chuẩn bị đầu tư và đầu tư các dự án mới:

- Nghiên cứu các công tác chuẩn bị đầu tư Dự án Nhà máy kính nổi siêu trắng Phú Mỹ Giai đoạn 2, công suất 900 tấn/ngày; Dự án kính cán siêu trắng đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết số 174/TCT-NQĐHĐCĐ ngày 27/4/2021;

- Đầu tư kho thành phẩm, nhà kho cho thuê tại Nhà máy Mỹ Đức và Nhà máy gạch Viglacera Eurotile; Kho thành phẩm tại Công ty PFG.

- Khảo sát, đầu tư mở rộng và đầu tư mới các mỏ nguyên liệu phục vụ cho công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng (feldspar, cát).

- Nghiên cứu triển khai đầu tư các dự án: Sản xuất bao bì tại KCN Mỹ Xuân (Công ty CP Bao bì và Má phanh làm chủ đầu tư); Sản xuất nắp bệ và phụ kiện sứ vệ sinh đáp ứng nhu cầu cho sản phẩm sứ vệ sinh của Tổng công ty (Công ty Sen vòi Viglacera làm chủ đầu tư);

- Nghiên cứu, khảo sát tìm kiếm địa điểm mới để đầu tư phát triển sản phẩm đất sét nung theo công nghệ mới của Công ty Cổ phần Viglacera Hạ Long.

- Đầu tư mở rộng các hệ thống kênh phân phối trong hoạt động thương mại, chiến lược phát triển thương hiệu của Tổng công ty; đầu tư cho phát triển thương hiệu và thị trường sản phẩm gạch ốp lát tầm lớn.

c. *Tiếp tục nghiên cứu chuẩn bị đầu tư các dự án* đã được Bộ Xây dựng đồng ý tại văn bản số 1234/BXD-QLDA ngày 13/4/2022, được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

4.2 Lĩnh vực bất động sản

a. Khu công nghiệp:

- Tiếp tục đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật/dịch vụ tại các KCN đang triển khai, được Bộ Xây dựng đồng ý tại văn bản số 1234/BXD-QLDN ngày 13/4/2022 và được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

- Khảo sát, lập dự án đầu tư và triển khai đầu tư các KCN mới tại các địa phương có vị trí có lợi thế về hạ tầng, thu hút đầu tư và khả năng kinh doanh, sẽ thành lập các pháp nhân, chi nhánh mới để triển khai các dự án đầu tư Khu công nghiệp mới tại các địa phương:

+ KCN Phù Ninh - Phú Thọ (~ 450ha/GĐ1 150ha); KCN Phú Hà GĐ2 (100 ha); Khu A KCN Phong Điền - Thừa thiên Huế (~120 ha); KCN Đông Triều - Quảng Ninh (~ 425 ha); KCN Hòa Lạc-Hữu Lũng - Lạng Sơn (490ha);

+ Tổ hợp KCN-Dịch vụ-Đô Thị Tây Phố Yên - Thái Nguyên (900 ha, trong đó 700 ha KCN và 200 ha Đô thị-dịch vụ); Tổ hợp KCN - Đô thị - Dịch vụ tại tỉnh Yên Bái (380 ha, trong đó KCN Trấn Yên 254 ha, Khu Đô thị và dịch vụ 126 ha); Tổ hợp KCN - Đô thị dịch vụ tại tỉnh Hưng Yên (~ 200 ha).

+ Tổ hợp KCN - Đô thị - Dịch vụ tại Khánh Hòa (khoảng 900 ha).

+ Các KCN tại phía Nam và các địa điểm khác.

- Tìm kiếm/hợp tác với các đối tác đủ năng lực tài chính, có lợi thế kinh doanh đầu tư các dự án thành phần tại các KCN để gia tăng tiện ích, nâng đẳng cấp và thương hiệu các KCN của Tổng công ty và khai thác tối đa hiệu quả quỹ đất:

+ Nhà xưởng, kho bãi cho thuê.

+ Kinh doanh dịch vụ ăn uống, thương mại và các dịch vụ hạ tầng khác...

b. Khu đô thị và nhà ở:

Nhà ở xã hội, nhà ở công nhân:

Từng bước thực hiện chương trình triển khai đầu tư 50.000 căn nhà ở xã hội trong giai đoạn 2022-2030 đã được Bộ Xây dựng giao tại Hội nghị thúc đẩy phát triển Nhà ở xã hội cho công nhân, người thu nhập thấp của Thủ tướng Chính phủ, theo đó:

- Tiếp tục phát triển các khu nhà ở xã hội, nhà ở công nhân đồng bộ với phát triển KCN hiện có cũng như đầu tư mới của Tổng công ty với các dự án trọng điểm: Nhà ở công nhân tại các KCN Đồng Văn IV, Phú Hà, Đông Mai; Nhà ở xã hội tại Kim Chung; Khu nhà ở XH 9,8ha Yên Phong-Bắc Ninh.

- Dự kiến khởi công mới Nhà ở công nhân Tiên Hải (5,2ha), Nhà ở xã hội Phú Hà (8,4ha); Chuẩn bị đầu tư Dự án Nhà ở công nhân Hải Yên - Quảng Ninh. Tiếp tục tham gia công tác lựa chọn nhà đầu tư Dự án Khu nhà ở xã hội tại Tiên Dương - Đông Anh (Theo chương trình của UBND TP. Hà Nội).

- Đồng thời, tiếp tục khảo sát, tìm kiếm phát triển các quỹ đất mới để đầu tư các khu nhà ở xã hội, nhà ở công nhân tại các địa phương có điều kiện phù hợp.

Nhà ở thương mại và khu du lịch nghỉ dưỡng:

- Tiếp tục triển khai đầu tư nhà ở/chung cư thương mại tại các Khu đô thị Đặng Xá (Hà Nội); Tiên Sơn, Yên Phong (Bắc Ninh).

- Triển khai các bước chuẩn bị đầu tư, tham gia đấu thầu lựa chọn Nhà đầu tư các dự án: Khu đô thị mới Tây Bắc TP Bắc Ninh (25,6 ha); Khu dịch vụ, đô thị và nhà ở xã hội đáp ứng nhu cầu cho người lao động trong KCN Yên Phong II tại huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh (95 ha); Khu nhà ở thương mại đường Hùng Vương- Phú Thọ (khu 14,72 ha);

- Nghiên cứu phương án chuyển đổi mục đích sử dụng đất hiện có để đầu tư khu nhà ở, dịch vụ tại khu đất của Nhà máy Kính Đáp Cầu - phường Vũ Ninh, TP Bắc Ninh trên khu đất diện tích 12,5ha (Công ty CP Kính Đáp Cầu).

- Tiếp tục triển khai Dự án khu du lịch sinh thái cao cấp Vân Hải GD1 với diện tích 35ha theo dự án đã được phê duyệt, dự kiến hoàn thành đưa vào vận hành Khách sạn 5* quốc tế trong Quý II/2023; Triển khai các bước chuẩn bị đầu tư cho GD2 với diện tích ~ 40ha (Công ty Cổ phần Viglacera Vân Hải).

- Khảo sát, tìm kiếm phát triển các quỹ đất mới để đầu tư các dự án khu đô thị, khu nhà ở.

c. *Đầu tư bổ sung máy móc thiết bị/tài sản* để nâng cao năng lực thi công và hoạt động SXKD của các đơn vị.

4.3 Đầu tư tại nước ngoài

- Triển khai các dự án đầu tư tại Cuba đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua tại Nghị quyết số 98/TCT-NQĐHĐCĐ ngày 26/4/2022. Trong đó, tiếp tục triển khai giai đoạn 2 tại các Dự án KCN ViMariel và Dự án Liên doanh San Vig.

- Tiếp tục khảo sát dự án đầu tư xây dựng các nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng (01 nhà máy Gạch Cotto, 01 nhà máy Granite); Nghiên cứu, chuẩn bị đầu tư dự án khu công nghiệp, khu đô thị và sản xuất vật liệu xây dựng tại Cộng hòa Dominica.

4.4 Lĩnh vực nghiên cứu phát triển, đào tạo

- Đầu tư các đề tài nghiên cứu khoa học công nghệ nhằm nâng cao năng suất, chất lượng cho các sản phẩm VLXD của Tổng công ty; Hợp tác với các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước phát triển công nghệ mới, sản phẩm mới; Triển khai các chuyên đề tư vấn các dự án đầu tư sản xuất vật liệu xây dựng.

- Nghiên cứu đầu tư hệ thống băng tải rót áp lực cao, trước mắt triển khai tại Công ty Sứ Viglacera Mỹ Xuân, sau đó sẽ tiếp tục triển khai tại Công ty Sứ Viglacera Bình Dương.

- Tiếp tục đầu tư cho Trung tâm (R&D) sứ vệ sinh, gạch ốp lát.

- Nghiên cứu nâng cao chất lượng lớp phủ, đa dạng hóa sản phẩm kính low-e và phát triển các sản phẩm mới tại Nhà máy kính tiết kiệm năng lượng.

- Nghiên cứu đầu tư hệ thống quản trị (ERP, số hóa dữ liệu...). Đồng thời, triển khai hệ thống quản trị báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động SXKD hàng tuần/tháng tại văn phòng Tổng công ty.

- Tiếp tục đầu tư cho công tác đào tạo nguồn nhân lực và cơ sở vật chất, trang thiết bị cho Viện nghiên cứu phát triển Viglacera, Trường Cao đẳng Viglacera, hệ thống phòng thí nghiệm trong các nhóm/lĩnh vực sản phẩm.

5. Sửa đổi bổ sung Kế hoạch SXKD và đầu tư phát triển 5 năm giai đoạn 2021-2025

Để thuận tiện cho công tác đầu tư phù hợp với quy định đặc thù tại từng địa phương, đề nghị sửa đổi bổ sung nội dung về công tác tái cơ cấu và đổi mới doanh nghiệp (phần “thành lập mới”) trong Kế hoạch SXKD và đầu tư phát triển 5 năm giai đoạn 2021-2025 đã được phê duyệt theo văn bản số

1111/BXD-QLDN ngày 06/04/2021 của Bộ Xây dựng và được thông qua theo khoản 10.3 Điều 10 của Nghị quyết số 174/TCT-NQĐHCEĐ ngày 27/4/2021 của Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Viglacera - CTCP, cụ thể như sau:

5.1 Nội dung trước khi sửa đổi bổ sung:

“- Thành lập mới: Các công ty TNHH quản lý phần vốn của Tổng công ty theo từng nhóm lĩnh vực hoạt động SXKD; Các công ty cổ phần để triển khai các dự án mới của Tổng công ty theo chiến lược phát triển của Tổng công ty trong các lĩnh vực hoạt động.”

5.2 Nội dung đề nghị sửa đổi bổ sung:

“- Thành lập mới:

+ Thành lập các Công ty TNHH quản lý phần vốn của Tổng công ty theo từng nhóm lĩnh vực hoạt động SXKD;

+ Thành lập mới các Công ty cổ phần để triển khai các dự án mới của TCT theo chiến lược phát triển.

+ Thành lập các chi nhánh mới để triển khai các dự án đầu tư Khu công nghiệp, Khu đô thị mới và dự án đầu tư khác tại các địa phương”.

5.3 Các nội dung khác của Kế hoạch SXKD và đầu tư phát triển 5 năm giai đoạn 2021-2025 vẫn được giữ nguyên như đã được Bộ Xây dựng phê duyệt và Đại hội đồng cổ đông của Tổng công ty thông qua theo các văn bản nêu trên.

6. Công tác sắp xếp và đổi mới doanh nghiệp năm 2023

6.1 Thực hiện các công việc liên quan đến thoái vốn Nhà nước tại Tổng công ty Viglacera - CTCP theo Quyết định số 1479/QĐ-TTg ngày 29/11/2022 của Thủ tướng chính phủ và chỉ đạo của Bộ Xây dựng.

6.2 Tiếp tục thực hiện lộ trình tăng vốn, thoái vốn điều lệ, đồng thời cơ cấu lại sở hữu vốn của Tổng công ty tại các công ty con đã được Bộ Xây dựng chấp thuận chủ trương tại các văn bản số 1111/BXD-QLDN ngày 6/4/2021, số 1247/BXD-QLDN ngày 15/4/2021, số 1234/BXD-QLDA ngày 13/4/2022 và các văn bản khác có liên quan. Theo đó, hoàn thành tăng vốn tại Công ty ViMariel - CTCP, Công ty TNHH Kính nổi Việt Nam (VFG).

6.3 Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua các phương án tăng vốn điều lệ, đồng thời cơ cấu lại sở hữu vốn của Tổng công ty tại các công ty thành viên trong năm 2023:

- Thông qua chủ trương tăng tỷ lệ sở hữu vốn của Tổng công ty tại Công ty TNHH Kính nổi Việt Nam (VFG).

- Thông qua chủ trương tăng vốn điều lệ của Công ty TNHH Kính nổi siêu trắng Phú Mỹ để triển khai đầu tư Giai đoạn 2, công suất 900 tấn/ngày.

- Thông qua chủ trương tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Viglacera từ 30 tỷ đồng lên 80 tỷ đồng.

- Góp vốn thành lập Công ty cổ phần Viglacera Thái Nguyên để đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành KCN tại Thái Nguyên (theo Văn bản số 2331/BXD-QLDN ngày 28/06/2022).

- Góp vốn thành lập Công ty cổ phần Viglacera Hưng Yên để đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành KCN tại Hưng Yên (theo Văn bản số 1353/BXD-KHTC ngày 10/4/2023).

- Thành lập chi nhánh Viglacera Yên Bái - Tổng công ty Viglacera - CTCP để triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành KCN tại Trấn Yên (Yên Bái).

6.4 Thành lập các pháp nhân, chi nhánh mới:

Tiếp tục thành lập mới các Công ty theo Kế hoạch SXKD và đầu tư phát triển 5 năm giai đoạn 2021-2025 đã được BXD phê duyệt tại văn bản số 1111/BXD-QLDN ngày 06/04/2021, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Tổng công ty thông qua theo Nghị quyết số 174/TCT-NQĐHCEĐ ngày 27/4/2021, và được đề nghị sửa đổi bổ sung như nêu tại Mục 5 của Tờ trình này.

7. Thực hiện chi thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022; Kế hoạch năm 2023

7.1 Thực hiện năm 2022

a. Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát

Thực hiện chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022 được căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 98/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2022 và Nghị quyết số 176/NQ-ĐHĐCĐ ngày 07/9/2022 của Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022, cụ thể:

- Hội đồng quản trị (05 người) là 108 triệu đồng/người/tháng;
- Ban Kiểm soát (03 người):
 - + Ông Trần Mạnh Hữu, Trưởng Ban: 92,67 triệu đồng/tháng;
 - + Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân, Thành viên: 69,5 triệu đồng/tháng;
 - + Bà Nguyễn Thị Thanh Yến, Thành viên (Miễn nhiệm ngày 26/04/2022): 65,8 triệu đồng/tháng;
 - + Bà Nguyễn Thị Thắm, Thành viên (Bổ nhiệm ngày 26/04/2022): 65,8 triệu đồng/tháng.

b. Tiền thưởng của người quản lý:

Năm 2022 Công ty mẹ Tổng công ty đạt mức lợi nhuận 1.709,9 tỷ đồng/KH 1.200 tỷ đồng ĐHĐCĐ giao (đạt 142%). Vì vậy người quản lý công ty, bao gồm: Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành (Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng) dự kiến được thưởng 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện.

7.2 Kế hoạch năm 2023

Mức tiền lương bình quân kế hoạch của người quản lý năm 2023 dự kiến:

Chi tiêu	Đơn vị tính	Năm 2022		Kế hoạch năm 2023
		Kế hoạch	Thực hiện	
1. Thù lao Hội đồng quản trị (05 người)	Triệu đồng/ người/tháng	108	108	108
2. Thù lao Ban kiểm soát (03 người)				
- Ông Trần Mạnh Hữu		92,67	92,67	92,67
- Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân		69,50	69,50	69,50
- Bà Nguyễn Thị Thắm		65,80	65,80	65,80

Trường hợp lợi nhuận thực hiện của Công ty mẹ hoàn thành kế hoạch năm 2023, người quản lý công ty, bao gồm: Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành (Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng) dự kiến được thưởng 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện.

8. Phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch năm 2023

8.1 Phân phối lợi nhuận năm 2022

- 1) Lợi nhuận trước thuế và chưa trích Quỹ phát triển KHCN: 1.828.398.127.440 đồng
 - Trích Quỹ Phát triển KHCN: 118.500.000.000 đồng
 - 2) Lợi nhuận Công ty mẹ trước thuế TNDN sau khi trích Quỹ phát triển KHCN: 1.709.898.127.440 đồng
 - 3) Lợi nhuận công ty mẹ sau thuế TNDN: 1.398.003.176.016 đồng
 - 4) Lợi nhuận sau thuế dùng để phân phối (LNST): 1.398.003.176.016 đồng
- Tổng trích lập các quỹ, gồm:
- Trích Quỹ thưởng NQL hoàn thành kế hoạch (1,5 tháng lương NQL): 2.173.229.869 đồng

- Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (5,7% LNST):	80.000.000.000 đồng
- Trích Quỹ Đầu tư phát triển (29,98% LNST):	419.129.946.147 đồng
5) Lợi nhuận còn lại sau khi trích các quỹ:	896.700.000.000 đồng
6) Chia cổ tức:	
Vốn điều lệ chia cổ tức	4.483.500.000.000 đồng
Chia cổ tức (20% vốn điều lệ):	896.700.000.000 đồng
Trong đó, cổ tức đã tạm ứng (10%) trong năm 2022 là:	448.350.000.000 đồng

8.2 Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023:

Khi lợi nhuận trước thuế của Công ty mẹ vượt kế hoạch sẽ xem xét trích Quỹ Phát triển Khoa học và công nghệ tối đa 10% lợi nhuận trước thuế và trích các quỹ khác theo quy định.

Cổ tức kế hoạch năm 2023 dự kiến là 20%/Vốn điều lệ.

Ủy quyền cho HĐQT quyết định thời điểm chi tạm ứng và tỷ lệ chi tạm ứng cổ tức từng lần.

9. Kế hoạch sử dụng các quỹ năm 2023

9.1 Phương án sử dụng quỹ đầu tư phát triển trong năm 2023

- Quỹ đầu tư phát triển trích bổ sung từ Lợi nhuận sau thuế năm 2022 là 419.129.946.147 đồng.

- Phương án sử dụng: Thực hiện các dự án đầu tư phát triển của Tổng công ty với các dự án khởi công mới, chuẩn bị đầu tư theo Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2023; sử dụng tăng vốn điều lệ tại các đơn vị thành viên để triển khai các dự án đầu tư: KCN ViMariel, Giai đoạn 2 Nhà máy kính nổi siêu trắng Phú Mỹ, các dự án đầu tư khu công nghiệp-nhà ở tại Thái Nguyên, Hưng Yên...).

9.2 Tình hình sử dụng quỹ phát triển khoa học công nghệ năm 2022 và Phương án sử dụng quỹ phát triển khoa học công nghệ (KHCCN) trong năm 2023:

a. Số dư Quỹ phát triển KHCCN được sử dụng tại 31/12/2021: 213.505.996.977 đồng

b. Sử dụng quỹ phát triển KHCCN trong năm 2022:

+ Hợp đồng dịch vụ tư vấn với Aosibo: 3.288.186.528 đồng

+ Hoạt động kiểm tra chất lượng sản phẩm và nguyên nhiên liệu: 3.899.363.644 đồng

+ Hoạt động đào tạo: 5.956.492.000 đồng

c. Trích bổ sung Quỹ phát triển KHCCN năm 2022: 118.500.000.000 đồng

d. Số dư Quỹ Phát triển KHCCN tại 31/12/2022: 318.861.954.805 đồng

e. Phương án sử dụng quỹ Phát triển KH và CN trong năm 2023:

+ Các đề tài KHCCN do Viện NCPT Viglacera thực hiện.

+ Hợp đồng dịch vụ tư vấn công nghệ, nghiên cứu phát triển với Aosibo. Hoạt động mua sắm thiết bị thí nghiệm; Hoạt động nghiên cứu và thực hiện các giải pháp kiểm soát, đánh giá chất lượng sản phẩm, nguyên nhiên vật liệu của Viện nghiên cứu phát triển Viglacera.

+ Nghiên cứu đầu tư hệ thống băng đỡ rót áp lực cao, trước mắt triển khai tại Công ty Sứ Viglacera Mỹ Xuân, sau đó sẽ tiếp tục triển khai tại Công ty Sứ Viglacera Bình Dương.

+ Trung tâm nghiên cứu phát triển (R&D) sứ vệ sinh.

+ Nghiên cứu nâng cao chất lượng lớp phủ, đa dạng hóa sản phẩm kính low-e và phát triển các sản phẩm mới tại Nhà máy kính tiết kiệm năng lượng.

+ Nghiên cứu đầu tư máy móc, thiết bị khác tại các đơn vị phụ thuộc Tổng công ty.

+ Nghiên cứu và triển khai hệ thống quản trị (hệ thống ERP, số hóa dữ liệu...) tại Tổng công ty và các đơn vị thành viên.

+ Hoạt động đào tạo; Các hoạt động và đề tài NCPT khác.

+ Sử dụng để mua máy móc, thiết bị có kèm theo các đối tượng chuyển giao công nghệ để thay thế một phần hay toàn bộ công nghệ đã, đang sử dụng bằng công nghệ khác tiên tiến hơn nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hoặc cải tiến phát triển sản phẩm mới của doanh nghiệp; hoặc mua máy móc, thiết bị cho đổi mới công nghệ, phục vụ trực tiếp hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp trong 02 năm (năm 2022 và năm 2023) theo quy định tại khoản 1, điều 5 Thông tư số 67/2022/TT-BTC ngày 07/11/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn về nghĩa vụ thuế khi doanh nghiệp trích lập và sử dụng Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ của doanh nghiệp cũng như sử dụng cho các mục đích khác theo quy định của pháp luật có liên quan về quản lý và sử dụng Quỹ Khoa học và công nghệ.

Phương án sử dụng chi tiết đối với Quỹ phát triển khoa học và công nghệ được ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng Công ty xem xét phê duyệt.

10. Đối với các công ty con, công ty liên kết:

- Thương cho các công ty con, công ty liên kết hoàn thành vượt mức kế hoạch về lợi nhuận, tồn kho, thu hồi công nợ... Mức thưởng tối đa 50% phần lợi nhuận vượt so với kế hoạch sau khi đã trừ thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Giao Hội đồng quản trị Tổng Công ty Viglacera - CTCP xem xét phê duyệt mức thưởng phù hợp với điều kiện thực tế và mức hoàn thành các chỉ tiêu lợi nhuận, tồn kho, thu hồi công nợ ... của công ty.

11. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng Công ty: Lựa chọn Đơn vị kiểm toán trong số các Công ty thuộc nhóm Big 4, Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 trên cơ sở đề nghị của Ban kiểm soát Tổng công ty; Quyết định danh sách, công ty kiểm toán thực hiện các hoạt động kiểm toán khác theo quy định pháp luật.

Trân trọng cảm ơn!

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TỔNG CHỦ TỊCH
CÔNG TY
VIGLACERA
CTCP

Nguyễn Văn Tuấn

Tài liệu ĐHCĐ được đăng tải tại địa chỉ: <http://www.viglacera.com.vn/vi/portal/product.php/quan-he-co-dong/dai-hoi-co-dong.html>.

Tài liệu Đại hội có thể được cập nhật bổ sung đến trước thời điểm Đại hội. Để cập nhật thông tin kịp thời các nội dung bổ sung (nếu có) của tài liệu Đại hội, Quý cổ đông vui lòng truy cập tại địa chỉ nêu trên.